

Bản án số: 426/2024/HS-ST

Ngày: 29/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phạm Ngọc Duy**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh;

Ông Nguyễn Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 506/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4247/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 12335/2024/HSST-QĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Lâm T, sinh ngày: 03/4/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1 X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Lê Ngọc Q, sinh năm 1959; Mẹ: Lâm Thị L, sinh năm 1961 (có mặt).

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 20/8/2021, Lê Lâm T bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 23/11/2022, bị cáo đã chấp hành xong;

Nhân thân: Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo hiện đang bị tạm giam, chấp hành án theo Bản án số 57/2024/HS-ST ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ, ngày 11/9/2023 tại trước nhà số E X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang Lê Lâm T có hành vi cất giấu 0,7624 gam ma túy loại Methamphetamine để mang đi bán cho người khác. Ngoài ra, còn thu giữ của T 02 con dao bằng kim loại; 01 dụng cụ chích điện bằng nhựa; 01 bình xịt hơi cay và 01 viên đạn.

Lê Lâm T khai nhận, vào khoảng tháng 05/2023, Tiến hành nghề chạy xe công nghệ Gojek, có nhận được 01 đơn hàng giao quần áo từ chợ G đến chợ đầu mối Hóc Môn. Quá trình di chuyển trên đường, T phát hiện 01 viên đạn nằm bên vệ đường (T không nhớ vị trí) nên đã dừng xe nhặt viên đạn này bỏ vào túi xách, với mục đích làm móc khóa xe trang trí. Đến ngày 11/9/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận B bắt quả tang T mang ma túy đi bán, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 10133/KL-KTHS, ngày 26/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 01 (một) viên đạn kim loại có ký hiệu “380 AUTO USA A”, cỡ 8,5 x 17,5 mm thuộc nhóm vũ khí quân dụng. Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan An ninh điều tra,

Công an Thành phố Hồ Chí Minh chuyển nhập kho thuộc Kho Vũ khí – đạn/Phòng kỹ thuật/Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 08/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận B đã tách hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” của Lê Lâm T và chuyển tài liệu, vật chứng đến Cơ quan An ninh điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 17/4/2024, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã xét xử bị cáo Lê Lâm T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Lê Lâm T 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù từ ngày 12/9/2023 (theo Bản án số 57/2024/HS-ST ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tại Bản Cáo trạng số 334/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 05/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Lâm T về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Lâm T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 buộc bị cáo Lê Lâm T phải chấp hành hình phạt 02 năm 06 tháng tù của Bản án số 57/2024/HS-ST ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai bản án là từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bản tự khai của bị cáo và tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 23 giờ ngày 11/9/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận B bắt quả tang Lê Lâm T cùng vật chứng là 01 viên đạn tại trước nhà số E đường X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản kết luận giám định số 10133/KL-KTHS, ngày 26/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận “01 (một) viên đạn kim loại có ký hiệu “380 AUTO USA A”, cỡ 8,5 x 17,5 mm thuộc nhóm vũ khí quân dụng”. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ

khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của nhà nước gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi là trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa và cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo về khung, điều luật và tội danh như đã viện dẫn trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét phần luận tội của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ và lời khai của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2019 đối với: 01 (một) viên đạn kim loại có ký hiệu “380 AUTO USA A”, cỡ 8,5 x 17,5 mm (vật chứng đã được nhập tại Kho Vũ khí - đạn/Phòng kỹ thuật/Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh) – *(theo Biên bản giao nhận, vật chứng ngày 04/6/2024)*.

[5] Về án phí hình sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Lâm T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt bị cáo Lê Lâm T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với với hình phạt 02 năm 06 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án 57/2024/HS-ST ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/9/2023.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2019 đối với: 01 (một) viên đạn kim loại có ký hiệu “380 AUTO USA A”, cỡ 8,5 x 17,5 mm (vật chứng đã được nhập tại Kho Vũ khí - đạn/Phòng kỹ thuật/Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh) *(theo Biên bản giao nhận, vật chứng ngày 04/6/2024)*.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Lâm T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Thi hành án hình sự TAND TP.HCM;
- Trại giam; Bị cáo;
- Phòng PV06 – Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (30).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Duy

